

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Tình hình chung:

Tháng 12/2023, Công ty GLW được UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán lẻ nước sạch, vì vậy, công ty đã đề ra kế hoạch hoạt động 2024 với các chỉ tiêu tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận và đã hoàn thành vượt kế hoạch được giao. Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh nước sạch tại công ty bắt đầu mang lại lợi nhuận cho công ty. Công ty đã đề ra các mục tiêu trọng tâm trong năm 2024:

- Thực hiện thiết lập DMA tại TP. Pleiku phục vụ công tác chống thất thoát;
- Chuyển đổi số, tự động hóa toàn diện: áp dụng HĐ điện tử, áp dụng các phần mềm đối với công tác ghi thu, quản lý nhân sự, quản lý mạng lưới nhằm tăng tiện ích cho khách hàng, hiệu suất lao động và hiệu quả quản lý;
- Chuyển đổi mô hình theo mô hình ngành dọc của Công ty mẹ DNPW, triển khai chính sách lương 3P nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, tạo động lực cho người lao động khi hiệu suất lao động gắn liền với thu nhập được hưởng;

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	2024		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2024/TH 2023	TH 2024/KH 2024
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	7.077.509	7.619.103	7.425.193	107,652%	102,61%
Giá bình quân	đồng	7.410	8.511	8.594	114,859%	99,03%
Tỷ lệ thất thoát	%	36,5%	31,2%	28,9%	85,480%	107,73%
Địa bàn TP. Pleiku		39,6%	35,2%	31,3%	88,965%	112,41%
Địa bàn Tx. AyunPa		22,7%	11,1%	18,0%	48,994%	61,76%
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	62,55	74,55	75	119,169%	99,86%
Doanh thu nước sạch	Tỷ đồng	52,44	64,84	63,81	123,648%	101,62%
Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	6,27	6,99	6,54	111,471%	106,95%
Doanh thu di dời hệ thống cấp nước	Tỷ đồng	1,18	0,83	2,80	70,614%	29,78%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	2,17	1,27	0,86	58,876%	147,53%
Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,50	0,60	0,64	121,753%	94,53%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	56,98	58,87	60,73	103,320%	96,94%
Chi phí trực tiếp	Tỷ đồng	34,90	36,41	36,68	104,332%	99,27%
Chi phí gián tiếp	Tỷ đồng	10,64	10,70	11,96	100,573%	89,41%
Chi phí khấu hao	Tỷ đồng	11,44	11,75	12,09	102,749%	97,22%

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	2024		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2024/TH 2023	TH 2024/KH 2024
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,00	0,00	0,00		0,00%
Chi phí khác	Tỷ đồng	0,00	0,01	0,00		0,00%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,58	15,68	13,92	281,109%	112,63%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	1,19	3,23	2,78	271,672%	116,16%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,39	12,44	11,13	283,670%	111,75%

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tại Công ty đạt 12,44 tỷ đồng tăng 183,67% so với 2023 và tăng 111,75% so với kế hoạch năm 2024 đặt ra. Trong đó:

- ✓ Tổng doanh thu đạt 74,55 tỷ đồng đạt 99,86% KH. Do ảnh hưởng của nắng nóng kéo dài 6 tháng đầu năm, do đó doanh thu hoạt động bán nước sạch và lắp đặt đồng hồ tư gia tăng so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, khoản thu nhập từ đền bù di dời thấp hơn kế hoạch do ảnh hưởng của việc triển khai các dự án của TP Pleiku chậm hơn so với kế hoạch

Tổng chi phí năm 2024 đạt 96,94% so với kế hoạch đề ra. Công ty đặt ra kế hoạch tiết kiệm các chi phí gián tiếp, vận hành tối ưu nhằm tiết kiệm điện và chi phí vận hành do đó tổng chi phí giảm so với KH đề ra.

2. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư:

STT	Nội dung đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Thiết lập DMA và Thực hiện giảm thất thoát nước	1.683.116.976
2	Cải tạo mạng lưới cấp nước thành phố Pleiku năm 2024	3.392.952.065
3	Thay thế đồng hồ hết niên hạn, mờ	912.441.191
4	Xây dựng tường rào Nhà máy Biể Hồ và Trạm bơm tăng áp Pleiku Ró	610.481.482
5	Cải tạo nhà máy nước Ia Rbol	29.286.111
	Tổng cộng	6.628.277.825

3. Các hoạt động khác năm 2024:

- ✓ Thực hiện tốt các công tác vận hành đảm bảo sản xuất và cung cấp nước 24/7.
- ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- ✓ Kết hợp với ban ngành dọc của Công ty mẹ DNPW thực hiện chuyển đổi số toàn diện, áp dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động quản lý sản xuất và quản lý khách hàng.
- ✓ Thực hiện thiết lập 10 DMA tại TP. Pleiku phục vụ công tác chống thất thoát. Thành lập tổ chống thất thoát, xây dựng các phương án và đánh giá hiệu quả giảm tỷ lệ thất thoát tại công ty để tiếp tục triển khai trên toàn mạng năm 2025; thực hiện thay đồng hồ hư mờ hết niên hạn; di dời và mở rộng đường ống cấp nước và cải tạo trạm bơm nước thô tại Nhà máy Iarbol như kế hoạch đã đề ra.

- ✓ Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động, tạo điều kiện máy móc thiết bị làm việc cho tất cả các bộ phận trong Công ty.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025

- Trong 2025, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để tăng trưởng khách hàng, tăng doanh thu nước và giảm thất thoát. Tối ưu chi phí, tăng thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho công ty. Kế hoạch hành động để đạt mục tiêu trên bao gồm:
 - ✓ Ưu tiên phát triển mở rộng mạng cấp nước.
 - ✓ Đầu tư thiết lập các DMA, tăng cường công tác giảm thất thoát.
 - ✓ Hoàn thiện hệ thống lương 3P và quy chế khoán việc.
 - ✓ Hoàn thiện các công tác chuyển đổi số, đưa vào áp dụng toàn diện trong năm 2025.
 - ✓ Làm việc với sở tài chính trình UBND Tỉnh Gia Lai xin điều chỉnh giá nước

2. Kế hoạch kinh doanh 2025.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	So sánh KH 2025/ TH 2024
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	8.141.617	7.619.103	106,86%
Giá bình quân	đồng	8.512	8.511	100,02%
Tỷ lệ thất thoát	%	26,5%	31,2%	85,12%
Địa bàn TP. Pleiku		29,3%	35,2%	83,23%
Địa bàn Tx. AyunPa		14,0%	11,1%	126,05%
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	81,29	74,55	109,05%
Doanh thu nước sạch	Tỷ đồng	69,30	64,84	106,88%
Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	7,95	6,99	113,75%
Doanh thu di dời hệ thống cấp nước	Tỷ đồng	2,50	0,83	299,78%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,90	1,27	70,86%
Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,63	0,60	104,45%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	64,14	58,87	108,95%
Chi phí trực tiếp	Tỷ đồng	39,58	36,41	108,70%
Chi phí gián tiếp	Tỷ đồng	11,60	10,70	108,49%
Chi phí khấu hao	Tỷ đồng	12,96	11,75	110,24%
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,00	0,00	0,00%
Chi phí khác	Tỷ đồng	0,00	0,01	0,00%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,15	15,68	109,41%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	3,48	3,23	107,58%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	13,67	12,44	109,89%

T.C
 Y
 N
 NI
 AI
 T.G

3. Kế hoạch đầu tư:

Stt	Nội dung thực hiện	Đvt	Tổng giá trị ĐT
1	Thay thế đồng hồ đứng, mờ, hết niên hạn...	Gói	1.800.000.000
2	Di dời đồng hồ từ trong sân ra ngoài	Gói	2.200.000.000
3	Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ tại Pleiku và Ayunpa	Gói	4.000.000.000
4	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước	Gói	12.300.000.000
5	Thiết lập DMA và thực hiện giám thất thoát nước	Gói	4.700.000.000
6	Cải tạo, thay thế các tuyến ống tại Pleiku (Vốn BQL)		2.500.000.000
7	Sơn nhà máy Biể Hồ, sửa chữa Bể chứa nước sạch Trạm bơm Pleiku Ró	Gói	800.000.000
8	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước (Đăkđoa)	Gói	10.440.000.000
Tổng			38.740.000.000

4. Kế hoạch quản lý điều hành

- Làm việc với các sở ngành xin chủ trương của UBND Tỉnh để điều chỉnh giá bán lẻ nước sinh hoạt.
- Kiểm soát chặt các khoản chi phí hoạt động, triển khai các giải pháp giảm thất thoát, tiết giảm chi phí sản xuất.
- Phối hợp các bộ phận ghi và kiểm tra để thực hiện công tác thay thế đồng hồ hư hỏng, đồng hồ quá niên hạn giảm lượng thất thoát qua đồng hồ.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý ghi thu, quản lý mạng, quản lý đồng hồ và vật tư thiết bị, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Kiểm tra, thay thế thiết bị hư hỏng các trạm bơm nhằm giảm tiêu hao điện năng. Mở rộng mạng cấp nước, tăng lượng khách hàng đầu nối, cải thiện hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của UBND tỉnh.
- Rà soát các quy chế tiền lương 3P, quy chế khoán cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT trong quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH